

Hòa bình - Giá trị phổ quát toàn nhân loại và giá trị hàng đầu của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

23/01/2026 10:27

GS, TS NGUYỄN VĂN TÀI
Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng

DOI: <https://doi.org/10.70786/PTOJ.2026.1684>

Tóm tắt: Hòa bình là khát vọng thiêng liêng của nhân loại và dân tộc Việt Nam. Trong bối cảnh thế giới hiện nay, hòa bình không chỉ là mục tiêu chung mà còn là giá trị kết tinh của tiến trình phát triển nhân loại, đồng thời mang nội hàm cụ thể, gắn với lợi ích, bản sắc và an ninh quốc gia. Bài viết phân tích cơ sở lý luận và thực tiễn của hòa bình như một giá trị phổ quát hiện đại; làm rõ mối quan hệ biện chứng giữa “giá trị nhân loại” và “giá trị quốc gia” của hòa bình; đồng thời luận giải phương thức vận dụng sáng tạo của Việt Nam trong bảo vệ hòa bình gắn với chiến lược quốc phòng - an ninh - đối ngoại, hướng đến phát triển bền vững.



Giá trị hòa bình trong xã hội Việt Nam hiện nay là sự kết tinh của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận về đường lối đổi mới Việt Nam và bản sắc yêu chuộng hòa bình trong văn hóa Việt Nam. Ảnh: Vietnamnet

1. Mở đầu

Trong suốt tiến trình lịch sử nhân loại, hòa bình luôn là khát vọng thiêng liêng và mục tiêu tối thượng mà mọi dân tộc hướng đến. Tuy nhiên, công cuộc bảo vệ hòa bình chưa bao giờ dễ dàng, bằng phẳng. Sau hai cuộc chiến tranh thế giới, nhân loại đã xây dựng nhiều cơ chế gìn giữ hòa bình như Liên hợp quốc, các hiệp ước giải trừ quân bị, các cơ chế hợp tác khu vực... Nhưng, hòa bình vẫn thường xuyên bị đe dọa bởi cạnh tranh chiến lược, xung đột cục bộ, chủ nghĩa dân tộc cực đoan, chủ nghĩa cường quyền, khủng bố và các hình thái chiến tranh mới (chiến tranh mạng, chiến tranh thông tin, chiến tranh không gian). Trong xu thế toàn cầu hóa, hòa bình trở thành giá trị nền tảng cho phát triển bền vững, gắn với dân chủ, công bằng, nhân quyền và hợp tác. Tuy nhiên, hòa bình cũng bị chi phối bởi lợi ích quốc gia, địa chính trị và chiến lược của các nước lớn.

Việt Nam - một dân tộc đã trải qua hàng ngàn năm bị đô hộ và chiến tranh, hiểu rõ giá trị của hòa bình mang ý nghĩa sâu sắc hơn bất kỳ giá trị nào: đó là điều kiện sống còn, là khát vọng văn hóa, là biểu tượng của bản lĩnh và trí tuệ Việt Nam. Trong thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế sâu rộng, việc nhận thức và vận dụng giá trị hòa bình trở thành yêu cầu lý luận - thực tiễn cấp thiết nhằm bảo vệ vững chắc Tổ quốc từ sớm, từ xa.

2. Nội dung

2.1. Cơ sở lý luận về hòa bình và giá trị hòa bình

Từ thời cổ đại, dù phương Đông hay phương Tây đều coi hòa bình là lý tưởng của xã hội. Ở phương Đông, Khổng Tử đề cao “hòa vi quý” - lấy hòa hợp, nhân ái làm nền tảng đạo lý. Ở phương Tây, Arítxtôt xem hòa bình là điều kiện để con người “sống tốt trong cộng đồng chính trị”. Đến thời cận đại, I.Kant trong Hòa bình vĩnh cửu (năm 1795) đưa ra tư tưởng nổi tiếng: Không có con đường nào dẫn đến hòa bình, hòa bình chính là con đường - đặt nền móng cho lý thuyết hòa bình hiện đại.

Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về hòa bình

C. Mác và Ph. Ăngghen xem xét hòa bình trong mối quan hệ biện chứng với chiến tranh. Chiến tranh và hòa bình là hai trạng thái đối lập nhưng có mối liên hệ biện chứng, phản ánh mâu thuẫn trong đời sống chính trị - xã hội. Chiến tranh không phải là hiện tượng tự nhiên mà là sự tiếp tục của chính trị bằng những biện pháp bạo lực (tức “chính trị bằng vũ lực”). Từ đó, khi bạo lực chấm dứt, nhưng chính trị vẫn tiếp tục tồn tại trong hình thức khác - chính là hòa bình. Theo C.Mác, hòa bình chỉ có thật khi không còn áp bức giai cấp.

V.I. Lênin kế thừa và phát triển tư tưởng của C.Mác - Ph.Ăngghen, cho rằng: Hòa bình cũng là sự tiếp tục của chính trị, song bằng những biện pháp không bạo lực. Như vậy, hòa

binh không phải là sự phủ định tuyệt đối chiến tranh, mà là giai đoạn trong tiến trình phát triển chính trị, nơi mâu thuẫn được giải quyết bằng con đường hòa bình, đàm phán, ngoại giao chứ không bằng vũ lực.

Trong thời đại đế quốc chủ nghĩa, V.I.Lênin nhấn mạnh: hòa bình chân chính chỉ có thể đạt được trên cơ sở xóa bỏ áp bức, bóc lột và bất công, chứ không thể là thứ hòa bình “giả tạo” dựa trên thống trị của các cường quốc. V.I.Lênin khẳng định: Không thể có hòa bình bền vững khi chủ nghĩa đế quốc còn tồn tại. Qua đó, chủ nghĩa Mác - Lênin đã xác định quan điểm về hòa bình chính nghĩa và hòa bình phi nghĩa.

Hòa bình chính nghĩa: Là hòa bình phục vụ lợi ích của nhân dân lao động, của dân tộc bị áp bức, hướng tới công bằng, độc lập, tự do và phát triển. Là hòa bình được thiết lập trên cơ sở tôn trọng chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và quyền tự quyết của các dân tộc. Chỉ có hòa bình gắn với giải phóng dân tộc, độc lập dân chủ và chủ nghĩa xã hội mới là hòa bình chân chính, hòa bình bền vững. Ví dụ: Cuộc đấu tranh giành độc lập của nhân dân Việt Nam, Cuba, các nước thuộc địa... là chiến tranh chính nghĩa vì hòa bình thực sự.

Hòa bình phi nghĩa: Là hòa bình được thiết lập bằng sự khuất phục, đầu hàng, chấp nhận bất công, mất chủ quyền hoặc hòa bình giả tạo duy trì trật tự bất bình đẳng giữa các quốc gia. Đó là “hòa bình của kẻ mạnh áp đặt lên kẻ yếu”, phủ nhận quyền tự quyết và độc lập của các dân tộc. V.I.Lênin phê phán mạnh mẽ kiểu “hòa bình đế quốc” như Hòa ước Versailles sau Chiến tranh thế giới thứ nhất - chỉ phục vụ lợi ích của các nước thắng trận, gieo mầm cho chiến tranh mới.

Hòa bình gắn liền với bản chất con người. Hòa bình, xét về bản chất, không chỉ là trạng thái không có chiến tranh, mà còn là điều kiện để con người phát triển toàn diện về vật chất và tinh thần. Từ góc nhìn triết học Mác - Lênin, trong tính hiện thực của nó, bản chất con người là tổng hòa các mối quan hệ xã hội, vì vậy hòa bình không thể tách rời khỏi mối quan hệ giữa người với người, giữa dân tộc với dân tộc, giữa con người với thế giới tự nhiên.

Hòa bình phản ánh khát vọng tồn tại, sinh sống và phát triển hài hòa - một nhu cầu có tính bản nguyên và phổ quát của nhân loại. Con người, với tư cách là thực thể xã hội - có lý trí, có ý thức, luôn hướng đến việc duy trì những điều kiện ổn định cho sự sáng tạo, lao động và tái tạo đời sống. Vì thế, hòa bình là nhu cầu tất yếu, là giá trị nhân loại gắn liền với bản chất người.

Theo tinh thần nhân đạo của C.Mác, mục tiêu cuối cùng của mọi tiến trình xã hội là giải phóng con người khỏi mọi hình thức tha hóa, áp bức và bạo lực, tức là thiết lập một trật tự

xã hội dựa trên tự do, bình đẳng và nhân phẩm - đó cũng chính là nền tảng của hòa bình thực sự.

Từ góc nhìn nhân học, hòa bình gắn liền với đạo đức, lòng nhân ái và năng lực tự nhận thức - những phẩm chất làm nên bản chất xã hội nhân văn của con người. Hòa bình không thể được duy trì chỉ bằng sự vắng bóng của xung đột, mà cần được xây dựng bằng niềm tin, sự công bằng và tôn trọng lẫn nhau.

Trong thời đại ngày nay, khi nhân loại đối diện với các mối đe dọa phi truyền thống, như khủng bố, biến đổi khí hậu, cạnh tranh tài nguyên và bất bình đẳng toàn cầu, việc bảo vệ hòa bình đồng nghĩa với bảo vệ nhân tính, bảo vệ quyền sống và quyền phát triển của con người. Như vậy, hòa bình chính là hình thức cao nhất của nhân đạo, là phản ánh sinh động nhất của bản chất người - bản chất hướng tới tự do, công bằng và hạnh phúc.

Bản chất của chủ nghĩa xã hội với giá trị hòa bình

Chủ nghĩa xã hội, theo quan điểm của C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin, là một hình thái kinh tế - xã hội mới, trong đó lao động sáng tạo của con người trở thành yếu tố quyết định cho sự phát triển và mọi giá trị xã hội được xây dựng trên nền tảng công bằng, hợp tác và nhân đạo. Trong chủ nghĩa xã hội, lao động không còn là sự cưỡng bức mà là hoạt động tự do, sáng tạo, phục vụ cho lợi ích chung của xã hội. Chính vì thế, hòa bình trở thành điều kiện tất yếu để chủ nghĩa xã hội hình thành, tồn tại và phát triển. Không có hòa bình, sức sáng tạo và năng lực sản xuất của con người không thể phát huy; mâu thuẫn giai cấp, chiến tranh và xung đột sẽ kìm hãm mọi tiến bộ xã hội.

C.Mác khẳng định rằng: “Sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người”⁽¹⁾, tư tưởng này thể hiện sâu sắc bản chất hòa bình của xã hội, nơi sự hợp tác thay thế đối kháng, tình người thay thế bạo lực, và công bằng xã hội thay thế cho bất công tư hữu.

Ph.Ăngghen cũng chỉ ra rằng chiến tranh là sản phẩm của xã hội có giai cấp và bóc lột, còn trong xã hội cộng sản tương lai, khi con người bình đẳng và không còn mâu thuẫn đối kháng, thì “chiến tranh sẽ mất đi cơ sở tồn tại”.

Tiếp nối tư tưởng ấy, V.I.Lênin khẳng định rằng chủ nghĩa xã hội là sự nghiệp của hòa bình, song đó là hòa bình chính nghĩa, được thiết lập trên cơ sở xóa bỏ áp bức dân tộc, bóc lột con người và bảo đảm quyền tự quyết của các dân tộc. V.I.Lênin viết: Chúng ta đấu tranh cho hòa bình, nhưng không phải thứ hòa bình duy trì áp bức, mà là hòa bình dựa trên công lý xã hội.

Từ góc độ triết học, chủ nghĩa xã hội và hòa bình có mối quan hệ biện chứng: Hòa bình là điều kiện tồn tại của chủ nghĩa xã hội, vì chỉ trong môi trường ổn định, không bạo lực, con người mới có thể phát huy năng lực sáng tạo, xây dựng đời sống vật chất - tinh thần phong phú. Chủ nghĩa xã hội là bảo đảm cho hòa bình bền vững, vì nó xóa bỏ nguồn gốc sâu xa của chiến tranh - đó là sự chiếm hữu tư nhân và áp bức giai cấp, đồng thời thiết lập quan hệ hợp tác bình đẳng giữa các dân tộc. Do đó, bản chất của chủ nghĩa xã hội gắn liền với giá trị hòa bình, không phải là hòa bình thụ động, mà là hòa bình tích cực, được bảo vệ bằng công lý, được duy trì bằng phát triển và được vun đắp bởi sức sáng tạo của con người. Hòa bình trong chủ nghĩa xã hội chính là hình thức biểu hiện cao nhất của nhân đạo và tiến bộ xã hội, là mục tiêu và cũng là kết quả của quá trình cách mạng vì con người, do con người và vì sự phát triển tự do, toàn diện của con người.

2.2. Bản chất và nội hàm của hòa bình

Hòa bình mang tính toàn diện và được xem xét từ nhiều chiều: chính trị: không có chiến tranh, xung đột vũ trang; kinh tế - xã hội: có phát triển, công bằng, phúc lợi và hợp tác; nhân văn: tôn trọng nhân quyền, phẩm giá, niềm tin và khát vọng con người.

Như vậy, hòa bình vừa là điều kiện, phương thức vừa là mục tiêu phát triển của nhân loại. Hòa bình, do đó, không phải là trạng thái tĩnh mà là kết quả của một quá trình đấu tranh, phát triển và tiến bộ xã hội. Khái niệm hòa bình theo nghĩa tích cực: không chỉ là “không có chiến tranh” mà còn là “trạng thái công bằng, hợp tác và phát triển bền vững”.

Hòa bình là trạng thái ổn định, an toàn, công bằng và hợp tác trong quan hệ giữa các cá nhân, cộng đồng và quốc gia; là giá trị nhân loại phổ quát và mục tiêu chiến lược của mọi dân tộc, bảo đảm cho sự tồn tại, phát triển bền vững và hạnh phúc của con người. Hòa bình gắn liền với các giá trị phổ quát: nhân quyền, bình đẳng, tôn trọng khác biệt, hợp tác cùng phát triển.

Giá trị nhân loại và quốc gia của hòa bình

Giá trị nhân loại của hòa bình. Trong Tuyên ngôn về Văn hóa Hòa bình năm 1999 của UNESCO nêu rõ: Hòa bình không chỉ là sự vắng mặt của chiến tranh mà còn là sự hiện diện của công lý, phát triển và tôn trọng nhân quyền⁽²⁾. Các tổ chức quốc tế hiện nay coi hòa bình gắn liền với phát triển bền vững, an ninh con người và bình đẳng giới - những giá trị mới của thế kỷ XXI. Hòa bình vì vậy trở thành thước đo văn minh, biểu hiện trình độ nhân bản và trí tuệ của nhân loại.

Giá trị quốc gia của hòa bình. Với mỗi quốc gia, hòa bình là điều kiện tiên quyết để bảo đảm độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và phát triển bền vững. Với các nước lớn: hòa bình gắn với ổn định trật tự quốc tế, duy trì ảnh hưởng và quyền lực mềm. Với các nước

nhỏ như Việt Nam: hòa bình gắn chặt với độc lập dân tộc, tự chủ và phát triển. Hồ Chí Minh khẳng định: “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”. Với Việt Nam, hòa bình phải là hòa bình “trong độc lập”, “trong tự do” và “trong công lý xã hội chủ nghĩa”.

Mối quan hệ biện chứng giữa giá trị nhân loại và giá trị quốc gia

Đây là mối quan hệ thống nhất về mục tiêu - khác biệt về lợi ích. Hòa bình của nhân loại hướng đến xóa bỏ chiến tranh, nhưng hòa bình của mỗi quốc gia lại gắn với lợi ích cụ thể. Giá trị nhân loại và giá trị quốc gia không đối lập mà bổ sung, hài hòa. Bảo vệ hòa bình cho Tổ quốc là góp phần vào hòa bình thế giới; ngược lại, hòa bình thế giới là điều kiện cho quốc gia phát triển. Việt Nam coi hòa bình là phương tiện để phát triển, nhưng đồng thời là mục tiêu chiến lược của quốc phòng toàn dân.

2.3. Hòa bình trong tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam

Thứ nhất, tư tưởng Hồ Chí Minh về hòa bình.

Hòa bình là khát vọng thiêng liêng của dân tộc và của nhân loại. Hồ Chí Minh luôn coi hòa bình là mục tiêu cao cả của cách mạng Việt Nam và của toàn nhân loại tiến bộ, Người khẳng định: “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”. Ở đây, độc lập - tự do - hòa bình là một chỉnh thể, độc lập dân tộc là điều kiện tiên quyết để có hòa bình chân chính; còn hòa bình chỉ có ý nghĩa khi đi liền với tự do và công bằng xã hội. Người nhấn mạnh: “phong trào hòa bình phải gắn liền với phong trào độc lập dân tộc”⁽³⁾.

Hòa bình phải gắn liền với công lý, độc lập và quyền tự quyết của các dân tộc

Theo Hồ Chí Minh, hòa bình không thể là sự yên ổn trong nô lệ, mà phải là trạng thái xã hội công bằng, nơi các dân tộc được quyền tự do lựa chọn con đường phát triển của mình. Người nhấn mạnh: “Chúng tôi yêu chuộng hòa bình, nhưng phải là hòa bình chân chính trong độc lập, tự do”⁽⁴⁾.

Theo Hồ Chí Minh, hòa bình chỉ có thể bền vững nếu dựa trên cơ sở tôn trọng lẫn nhau, bình đẳng và không can thiệp vào công việc nội bộ của nước khác. Người khẳng định: “Chúng tôi muốn có quan hệ hữu nghị với tất cả các nước, các nước này đều có các chế độ chính trị khác nhau, họ cũng biết rằng chế độ của chúng tôi khác với họ, nhưng những người lãnh đạo đã tỏ ra rất hữu nghị, còn dân chúng thì rất nhiệt tình”⁽⁵⁾.

Hòa bình là giá trị nhân loại gắn liền với tinh thần nhân văn, khoan dung và yêu thương con người

Tư tưởng hòa bình của Hồ Chí Minh không chỉ mang tính chính trị mà còn chứa đựng chiều sâu nhân văn. Người luôn đề cao tình hữu nghị, lòng khoan dung, tinh thần đoàn kết

giữa các dân tộc, coi đó là nền tảng của hòa bình bền vững. Người nói: “Tôi chỉ có một ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành”⁽⁶⁾. Đây là biểu hiện sinh động nhất của hòa bình trong tư tưởng Hồ Chí Minh - hòa bình vì con người, vì quyền được sống và phát triển toàn diện.

Hòa bình phải được bảo vệ bằng chính nghĩa và sức mạnh của nhân dân

Hồ Chí Minh không bao giờ tuyệt đối hóa hòa bình một cách thụ động. Với Người, muốn có hòa bình phải kiên quyết đấu tranh chống lại mọi thế lực xâm lược, áp bức. Người khẳng định: “Đồng bào ta vì độc lập, tự do, vì chính nghĩa mà chiến đấu, đã nêu cao tinh thần của dân tộc ta là một dân tộc anh hùng, quyết không chịu làm nô lệ”⁽⁷⁾. Do đó, hòa bình theo tư tưởng Hồ Chí Minh là hòa bình chính nghĩa, được xây dựng bằng sức mạnh đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế, chứ không phải là hòa bình giả tạo dựa trên sự khuất phục.

Ngày nay, tư tưởng của Người vẫn giữ nguyên giá trị định hướng: Hòa bình phải dựa trên công lý và phát triển; phải được xây dựng bằng đối thoại, hợp tác và tôn trọng lẫn nhau; phải hướng tới con người - vì hạnh phúc, tiến bộ và nhân đạo. Tư tưởng ấy hòa quyện với tinh thần quốc tế vô sản, thể hiện sâu sắc mối quan hệ giữa giá trị nhân loại và giá trị quốc gia, giữa lý tưởng hòa bình và mục tiêu xã hội chủ nghĩa mà Người suốt đời phấn đấu.

Thứ hai, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về hòa bình

Hòa bình là khát vọng của dân tộc và là mục tiêu xuyên suốt của cách mạng Việt Nam

Ngay từ khi thành lập, Đảng Cộng sản Việt Nam đã xác định rõ: đấu tranh giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước là để đem lại hòa bình, tự do và hạnh phúc cho nhân dân. Trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên (1930), Đảng nêu rõ mục tiêu: “Dân chúng được tự do tổ chức. Nam nữ bình quyền... Làm cho nước Nam được hoàn toàn độc lập. Dựng ra Chính phủ công nông binh”⁽⁸⁾. Điều đó cho thấy, hòa bình gắn liền với độc lập dân tộc và hạnh phúc của nhân dân, chứ không phải là hòa bình tạm bợ, lệ thuộc.

Hòa bình phải là hòa bình chính nghĩa, gắn với độc lập dân tộc, công lý và tiến bộ xã hội

Trong quá trình cách mạng, Đảng khẳng định: “Sự nghiệp đấu tranh giữ vững hoà bình, thực hiện thống nhất nước nhà chẳng những phù hợp với lợi ích sống còn của nhân dân, dân tộc ta, mà còn phù hợp với lợi ích chung của phong trào hoà bình dân chủ thế giới”⁽⁹⁾. Cho đến sau khi thống nhất đất nước, trong Cương lĩnh năm 1991, Đảng tiếp tục khẳng định: “Việt Nam muốn là bạn với tất cả các nước trong cộng đồng thế giới, phấn đấu vì hòa bình, độc lập và phát triển”⁽¹⁰⁾. Từ đó đến nay, quan điểm “hòa bình - hợp tác - phát triển”

luôn là nền tảng tư tưởng đối ngoại của Việt Nam trong thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế.

Hòa bình là môi trường, điều kiện để phát triển đất nước, nhưng phải được bảo vệ bằng sức mạnh toàn dân tộc

Đảng luôn nhấn mạnh: hòa bình không phải là kết quả của sự nhân nhượng vô nguyên tắc, mà là thành quả của đấu tranh kiên cường và chính nghĩa. Quan điểm này cho thấy Đảng coi hòa bình là điều kiện cho phát triển, nhưng không tách rời nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Hòa bình được bảo đảm bằng thể trận lòng dân, sức mạnh quốc phòng toàn dân và sức mạnh tổng hợp quốc gia.

Hòa bình gắn với công lý, hợp tác và phát triển trong thời đại toàn cầu hóa

Trong Văn kiện Đại hội XIII (năm 2021), Đảng nêu rõ tầm nhìn mới về hòa bình trong bối cảnh thế giới nhiều biến động: “Kiên trì, kiên định đường lối độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ; nâng cao khả năng thích ứng năng động và linh hoạt xử lý hài hòa lợi ích quốc gia với quan tâm chung, tùy theo đối tượng, vấn đề, thời điểm, phù hợp với luật pháp quốc tế và nguyên tắc ứng xử tại khu vực, trên tinh thần lợi ích quốc gia - dân tộc là trên hết”⁽¹¹⁾. Có thể thấy, hòa bình trong bối cảnh hiện nay vẫn luôn gắn liền với độc lập, tự chủ - những nguyên tắc cốt lõi trong quan điểm của Đảng.

Bên cạnh đó, Đảng khẳng định rõ: “kiên quyết, kiên trì bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, biển, đảo, vùng trời; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước”⁽¹²⁾. Điều này thể hiện tư duy biện chứng giữa hòa bình và bảo vệ Tổ quốc - không tách rời, mà hỗ trợ cho nhau: có hòa bình mới phát triển được, có sức mạnh phát triển mới giữ được hòa bình.

Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về hòa bình mang ba tầng ý nghĩa: Nhân văn: Vì con người, vì cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc. Chính trị: Gắn liền với độc lập, chủ quyền và công lý quốc tế. Phát triển: Là điều kiện tiên quyết để xây dựng chủ nghĩa xã hội và hội nhập quốc tế bền vững. Đó là sự kế thừa sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về hòa bình chính nghĩa, đồng thời phản ánh tầm nhìn chiến lược của Đảng trong thời đại toàn cầu hóa, nhằm thực hiện mục tiêu: “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

2.4. Hòa bình - một giá trị của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay

Hòa bình - nền tảng nhân văn của con đường xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

Hòa bình là khát vọng ngàn đời của dân tộc Việt Nam và là giá trị nhân loại phổ quát. Trải qua hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước, dân tộc Việt Nam luôn phải đấu tranh để giành và giữ hòa bình. Chính vì thế, trong tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối của Đảng

Cộng sản Việt Nam, hòa bình không chỉ là mục tiêu mà còn là giá trị cốt lõi của chế độ xã hội chủ nghĩa.

Chủ nghĩa xã hội mà Việt Nam đang xây dựng là xã hội “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” - một xã hội vì con người, do con người và vì sự phát triển toàn diện của con người. Mà để con người phát triển tự do, sáng tạo, thì hòa bình là điều kiện không thể thiếu.

Hòa bình - điều kiện cho sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước

Đối với Việt Nam, hòa bình không chỉ là trạng thái chính trị mà còn là điều kiện căn bản để phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và nâng cao đời sống nhân dân.

Trong thời kỳ đổi mới, Đảng ta khẳng định: “bảo vệ vững chắc Tổ quốc, môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước”⁽¹³⁾. Hòa bình giúp Việt Nam tập trung nguồn lực cho phát triển, chuyển từ nền kinh tế kế hoạch hóa sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập sâu rộng vào khu vực và thế giới. Thành tựu sau gần 40 năm đổi mới - tốc độ tăng trưởng GDP bình quân 6,37%/năm⁽¹⁴⁾, hàng triệu người thoát nghèo, chỉ số phát triển con người (HDI) liên tục tăng - là minh chứng sinh động cho giá trị thực tiễn của hòa bình.

Hòa bình - biểu hiện của bản chất nhân văn và công lý xã hội chủ nghĩa

Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam lấy con người làm trung tâm của phát triển, coi độc lập, tự do, hạnh phúc của nhân dân là mục tiêu tối cao. Vì vậy, hòa bình không chỉ là điều kiện bên ngoài, mà còn là giá trị đạo đức, nhân văn trong đời sống xã hội.

Trong xã hội xã hội chủ nghĩa, hòa bình được thể hiện qua: Mối quan hệ đoàn kết, nhân ái, tôn trọng giữa con người với con người; Cơ chế hợp tác bình đẳng giữa các dân tộc, quốc gia; Chính sách đối ngoại hòa bình, hữu nghị, hợp tác cùng phát triển. Việt Nam chủ trương “là bạn, là đối tác tin cậy và là thành viên tích cực, có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế”⁽¹⁵⁾, thể hiện rõ bản chất hòa bình, hợp tác và nhân văn của chế độ xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Hòa bình - mục tiêu và đồng thời là sức mạnh bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa

Hòa bình trong chủ nghĩa xã hội Việt Nam không phải là hòa bình thụ động. Đảng ta luôn nhấn mạnh: “khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, phát huy ý chí và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại; đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa; xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định”⁽¹⁶⁾. Điều đó cho thấy, hòa bình và bảo vệ Tổ quốc là hai mặt thống nhất: có hòa bình mới phát triển được, có phát triển mới giữ được

hòa bình. Sức mạnh bảo vệ hòa bình của Việt Nam hiện nay đến từ thế trận lòng dân, nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân và chính sách đối ngoại hòa bình, tự chủ, linh hoạt.

Hòa bình - giá trị nhân văn, chính trị và phát triển của chủ nghĩa xã hội Việt Nam

Trong bối cảnh thế giới đầy biến động, xung đột và cạnh tranh chiến lược hiện nay, việc Việt Nam kiên định theo đuổi đường lối độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển, khẳng định rõ ràng: Hòa bình vừa là giá trị cốt lõi, vừa là mục tiêu lâu dài của con đường xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Đó là hòa bình vì con người, vì công lý và nhân loại tiến bộ - một giá trị làm nên bản sắc của chế độ xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong thời đại mới.

2.5. Các định hướng vận dụng và phát triển giá trị hòa bình ở Việt Nam trong bối cảnh hiện nay

Thứ nhất, kiên định đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển

Việt Nam xác định: hòa bình được bảo đảm trước hết bằng đường lối đối ngoại hòa bình, kiên quyết bảo vệ độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, đồng thời thúc đẩy hợp tác cùng phát triển. Đây là sự cụ thể hóa tư tưởng Hồ Chí Minh: “Đồng bào và chiến sĩ ta... kiên quyết chiến đấu vì độc lập, tự do và thống nhất của Tổ quốc mình, đồng thời góp phần tích cực vào sự nghiệp độc lập dân tộc và bảo vệ hòa bình thế giới”⁽¹⁷⁾.

Thứ hai, kết hợp chặt chẽ giữa xây dựng tiềm lực quốc phòng - an ninh vững mạnh với giữ vững môi trường hòa bình

Hòa bình chân chính phải được bảo vệ bằng sức mạnh toàn diện của đất nước, không phải bằng sự nhân nhượng vô nguyên tắc. Phát triển khoa học - công nghệ, kinh tế - xã hội - văn hóa gắn với củng cố quốc phòng, an ninh, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc; bảo đảm “hòa bình trong sức mạnh”, “phát triển trong ổn định”. Đây là phương thức hiện thực hóa “giá trị hòa bình” trên nền tảng sức mạnh tổng hợp dân tộc và thời đại.

Thứ ba, phát triển văn hóa hòa bình trong xã hội

Hệ giá trị Việt Nam thời kỳ mới, cần đưa các nội dung “hòa bình - nhân ái - hợp tác - khoan dung” là những phẩm chất trung tâm. Giáo dục về giá trị hòa bình trong trường học, tuyên truyền về giá trị của hòa bình, tổ chức hoạt động cộng đồng lan tỏa những giá trị tốt đẹp của độc lập; lan tỏa tinh thần nhân văn, phản đối bạo lực, cực đoan. Đưa nội dung “giá trị hòa bình” thành một tiêu chí của phát triển bền vững trong văn hóa, con người và xã hội Việt Nam.

Thứ tư, phát huy vai trò của nhân dân trong xây dựng hòa bình

Nhân dân là chủ thể sáng tạo, là lực lượng nền tảng của hòa bình. Thực hiện tốt dân chủ cơ sở, xây dựng “thế trận lòng dân” vững chắc, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc là cơ sở cho hòa bình dân tộc. Đấu tranh phòng, chống mọi âm mưu chia rẽ, gây bất ổn, phá hoại hòa bình; củng cố niềm tin xã hội, đồng thuận của người dân vào sự lãnh đạo của Đảng.

Thứ năm, chủ động, tích cực tham gia các hoạt động vì hòa bình quốc tế

Thực hiện chính sách đối ngoại đa phương hóa, đa dạng hóa trong liên kết quốc tế; tham gia sâu rộng vào các cơ chế gìn giữ hòa bình của Liên Hợp quốc, các hiệp định quốc tế về kiểm soát vũ khí, an ninh khu vực... Góp phần xây dựng một trật tự quốc tế công bằng, bình đẳng và bền vững, phản ánh lợi ích chính đáng của các quốc gia đang phát triển. Thúc đẩy ngoại giao nhân dân, ngoại giao nhân văn, đối thoại, hợp tác, chia sẻ giá trị hòa bình, hữu nghị giữa các dân tộc.

Thứ sáu, phát triển kinh tế bền vững gắn với hòa bình

Kinh tế độc lập, tự chủ là nền tảng vật chất của hòa bình bền vững. Đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng xanh, bao trùm, công bằng xã hội; bảo đảm an sinh, thu hẹp khoảng cách giàu nghèo, qua đó loại bỏ nguyên nhân sâu xa của xung đột xã hội.

Thứ bảy, kết hợp giá trị hòa bình với tiến bộ xã hội và chủ nghĩa nhân đạo

Hòa bình không chỉ là “không có chiến tranh”, mà còn là sự phát triển hài hòa, công bằng, nhân đạo và hạnh phúc cho con người. Mọi chính sách phát triển phải hướng đến con người, bảo đảm quyền con người, quyền công dân, thực hiện công bằng và an sinh xã hội.

3. Kết luận

Hòa bình là giá trị phổ quát của nhân loại, vừa là giá trị quốc gia mang tính thiêng liêng, song chỉ trở thành hiện thực khi mỗi quốc gia biết biến nó thành bản lĩnh dân tộc. Sự thống nhất giữa hai bình diện này thể hiện trình độ phát triển văn minh của nhân loại và bản lĩnh của quốc gia.

Giá trị hòa bình trong xã hội Việt Nam hiện nay là sự kết tinh của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận về đường lối đổi mới Việt Nam và bản sắc yêu chuộng hòa bình trong văn hóa Việt Nam, đồng thời là điều kiện sống còn để xây dựng chủ nghĩa xã hội và hội nhập quốc tế vững chắc. Phát triển giá trị hòa bình hôm nay chính là góp phần xây dựng nền hòa bình bền vững cho tương lai dân tộc và nhân loại. Việt Nam đã chứng minh: hòa bình không phải là sự nhượng bộ, mà là sức mạnh của trí tuệ, đạo lý và tinh thần nhân văn. Trong thời đại mới, xây dựng và bảo vệ hòa bình là trách nhiệm của toàn Đảng,

toàn dân, toàn quân, dựa trên sức mạnh tổng hợp của quốc phòng - an ninh - đối ngoại - văn hóa - con người Việt Nam.

Bài đăng trên số đặc biệt năm 2026 chào mừng Đại hội XIV của Đảng

Ngày nhận bài: 26-11-2025; Ngày bình duyệt: 06-12-2025; Ngày duyệt đăng: 05-01-2026.

Email tác giả: taibqp@gmail.com

(1) C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, t.4, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 1995, tr.628.

(2) Khổng Hà: *Hòa bình - Khát vọng thiêng liêng của nhân loại*, <https://cand.com.vn>.

(3) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.11, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, 2011, tr.517.

(4), (6), (17) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.15, Sđd, tr.221, 627, 353.

(5) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.12, Sđd, tr.216.

(7) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.14, Sđd, tr.342.

(8) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.3, Sđd, tr.1.

(9) ĐCSVN: *Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 15 (mở rộng) về tăng cường đoàn kết, kiên quyết đấu tranh giữ vững hoà bình, thực hiện thống nhất nước nhà*, <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn>.

(10) ĐCSVN: *Văn kiện Đảng toàn tập*, t.51, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007, tr.53.

(11), (12), (13), (15) ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, 2021, tr.282, 48, 217-218, 101.

(14) Nguyễn Đình Thọ - Nguyễn Khánh Linh: *Đổi mới kinh tế, tạo đột phá tăng trưởng trong kỷ nguyên mới*, <https://vneconomy.vn>.

(16) ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.II, Sđd, tr.326.